

## 1. MỤC TIÊU

1.1. **Kiến thức.** Học sinh ôn tập các kiến thức về:

- Chương 4: Khí quyển
  - + Khí quyển và nhiệt độ không khí
  - + Khí áp và gió
  - + Mưa
- Chương 5: Thủy quyển
  - + Thủy quyển, nước trên lục địa
  - + Nước biển và đại dương
- Chương 6: Sinh quyển
  - + Đất trên Trái đất
  - + Sinh quyển

1.2. **Kĩ năng:** Học sinh rèn luyện các kĩ năng:

- Kĩ năng sử dụng bản đồ
- Kĩ năng tính toán.

## 2. NỘI DUNG

### 2.3. Bảng năng lực và cấp độ tư duy

TT	Nội dung kiến thức hoặc năng lực môn học	Mức độ nhận thức			
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Chương 4. Khí quyển	3	2	1	1
2	Chương 5: Thủy quyển	5	4	2	2
3	Chương 6. Sinh quyển	4	2	1	1
Tổng		12	8	4	4

### 2.4. Câu hỏi và bài tập minh họa

#### Mức độ nhận biết

**Câu 1.** Phát biểu nào sau đây không đúng với vai trò, đặc điểm của khí quyển?

- A. Là lớp không khí bao quanh Trái Đất.                      B. Luôn chịu ảnh hưởng của Mặt Trời.  
C. Rất quan trọng cho phát triển sinh vật.                      D. Giới hạn phía trên đến dưới lớp ôzôn.

**Câu 2.** Phát biểu nào sau đây không đúng về tính chất của các khối khí?

- A. Khối khí cực rất lạnh.                      B. Khối khí chí tuyến rất nóng.  
C. Khối khí xích đạo nóng ẩm.                      D. Khối khí ôn đới lạnh khô.

**Câu 3.** Từ xích đạo về cực là các khối khí lần lượt là

- A. Xích đạo, chí tuyến, ôn đới, cực.                      B. Xích đạo, ôn đới, chí tuyến, cực.  
C. Xích đạo, cực, ôn đới, chí tuyến.                      D. Xích đạo, chí tuyến, cực, ôn đới.

**Câu 4.** Các vành đai áp nào sau đây được hình thành do nhiệt lực?

- A. Xích đạo, chí tuyến.                      B. Chí tuyến, cực.                      C. Cực, xích đạo.                      D. Ôn đới, chí tuyến.

**Câu 5.** Các vành đai áp nào sau đây được hình thành do động lực?

- A. Xích đạo, chí tuyến.                      B. Chí tuyến, cực.                      C. Cực, xích đạo.                      D. Ôn đới, chí tuyến.

**Câu 6.** Nhân tố nào sau đây không ảnh hưởng đến sự thay đổi của khí áp?

- A. Độ cao.                      B. Nhiệt độ.                      C. Độ ẩm.                      D. Hướng gió.

**Câu 7.** Các khu khí áp thấp có nhiều mưa là do

- A. Luôn có gió từ trung tâm thổi đi.                      B. Luôn có gió quanh rìa thổi ra ngoài.  
C. Không khí ẩm được đẩy lên cao.                      D. Không khí ẩm không được bốc lên.

- Câu 8.** Thủy quyển là lớp nước trên Trái Đất bao gồm nước ở  
 A. biển, đại dương; nước ngầm; băng tuyết; nước sông, suối, hồ.  
 B. biển, đại dương; nước trên lục địa; hơi nước trong khí quyển,  
 C. sông, suối, hồ; nước ngầm; nước trong các biển và đại dương.  
 D. sông, suối, hồ; băng tuyết; nước trong các đại dương, hơi nước.

**Câu 9.** Đất (thổ nhưỡng) là lớp vật chất

- A. tơi xốp ở bề mặt lục địa. B. rắn ở bề mặt vỏ Trái Đất.  
 C. mềm bở ở bề mặt lục địa. D. vụn ở bề mặt vỏ Trái Đất.

**Câu 10.** Phát biểu nào sau đây không đúng với sinh quyển?

- A. Giới hạn ở trên là nơi tiếp giáp với tầng ô đôn. B. Giới hạn dưới của đại dương đến nơi sâu nhất.  
 C. Ranh giới trùng hoàn toàn với lớp vỏ Trái Đất. D. Ranh giới trùng hợp với toàn bộ lớp vỏ địa lí.

### Mức độ thông hiểu

**Câu 1.** Phát biểu nào sau đây không đúng với sự thay đổi của khí áp?

- A. Nhiệt độ lên cao, khí áp giảm. B. Độ cao càng tăng, khí áp giảm.  
 C. Có nhiều hơi nước, khí áp giảm. D. Độ hanh khô tăng, khí áp giảm.

**Câu 2.** Gió Đông cực thổi từ áp cao

- A. chí tuyến về áp thấp ôn đới. B. cực về áp thấp ôn đới.  
 C. chí tuyến về áp thấp xích đạo. D. cực về áp thấp xích đạo.

**Câu 3.** Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng mưa là

- A. khí áp, frông, gió, địa hình, thổ nhưỡng. B. khí áp, frông, gió, dòng biển, địa hình.  
 C. khí áp, frông, gió, địa hình, sông ngòi. D. khí áp, frông, gió, dòng biển, sinh vật.

**Câu 4.** Phát biểu nào sau đây không đúng với phân bố lượng mưa trên Trái Đất?

- A. Mưa nhiều nhất ở vùng xích đạo. B. Mưa tương đối ít ở vùng chí tuyến.  
 C. Mưa nhiều ở vùng vĩ độ trung bình. D. Mưa tương đối nhiều ở hai vùng cực.

**Câu 5.** Ý nghĩa của hồ đầm đối với sông là

- A. điều hoà chế độ nước sông. C. giảm lưu lượng nước sông.  
 B. nhiều thung lũng. D. địa hình dốc.

**Câu 6.** Ở đồng bằng, lòng sông mở rộng hơn ở miền núi chủ yếu là do

- A. bề mặt địa hình bằng phẳng. B. lớp phủ thổ nhưỡng mềm.  
 C. tốc độ nước chảy nhanh. D. tổng lưu lượng nước lớn.

**Câu 7.** Yếu tố nào sau đây góp phần chủ yếu làm cho chế độ nước sông điều hoà?

- A. Nước mưa chảy trên mặt. B. Các mạch nước ngầm.  
 C. Địa hình đồi núi dốc nhiều. D. Bề mặt đất đồng bằng rộng.

**Câu 8.** Nguyên nhân gây ra thủy triều là do

- A. sức hút của Mặt Trăng, Mặt Trời. B. sức hút của hành tinh ở thiên hà.  
 C. hoạt động của các dòng biển lớn. D. hoạt động của núi lửa, động đất.

**Câu 9.** Thứ tự từ bề mặt đất xuống sâu là

- A. lớp vỏ phong hoá, lớp phủ thổ nhưỡng, đá gốc. B. lớp phủ thổ nhưỡng, lớp vỏ phong hoá, đá gốc.  
 C. đá gốc, lớp vỏ phong hoá, lớp phủ thổ nhưỡng. D. đá gốc, lớp phủ thổ nhưỡng, lớp vỏ phong hoá.

**Câu 10.** Phát biểu nào sau đây không đúng về vai trò của đá mẹ đối với việc hình thành đất?

- A. Nguồn cung cấp vật chất vô cơ. B. Nguồn cung cấp vật chất hữu cơ.  
 C. Quyết định thành phần khoáng vật. D. Quyết định thành phần cơ giới.

### Mức độ vận dụng

**Câu 1.** Nhân tố nào sau đây không có tác động nhiều đến sự phân bố nhiệt độ trên bề mặt Trái Đất?

- A. Độ lớn góc nhập xạ. B. Thời gian chiếu sáng.  
 C. Tính chất mặt đệm. D. Độ che phủ thực vật.

**Câu 2.** Càng về vĩ độ cao

- A. nhiệt độ trung bình năm càng lớn. B. biên độ nhiệt độ năm càng cao.  
C. góc chiếu của tia mặt trời càng lớn. D. thời gian có sự chiếu sáng càng dài.

**Câu 3.** Nhân tố nào sau đây ảnh hưởng nhiều đến sự khác nhau về nhiệt độ giữa bờ Đông và Tây lục địa?

- A. Dòng biển nóng, dòng biển lạnh. B. Dòng biển lạnh, độ cao địa hình.  
C. Độ cao địa hình, các vĩ độ địa lí. D. Các vĩ độ địa lí, dòng biển nóng.

**Câu 4.** Phát biểu nào sau đây không đúng với sự phân bố nhiệt độ theo vĩ độ địa lí?

- A. Nhiệt độ trung bình năm tăng từ xích đạo về cực.  
B. Nhiệt độ trung bình năm cao nhất là ở chí tuyến.  
C. Biên độ nhiệt độ năm tăng từ xích đạo về hai cực.  
D. Biên độ nhiệt độ năm thấp nhất ở khu vực xích đạo.

**Câu 5.** Phát biểu nào sau đây không đúng với gió mùa?

- A. Mùa đông thổi từ lục địa ra đại dương. B. Mùa hạ thổi từ đại dương vào đất liền.  
C. Do chênh lệch áp giữa các đới gây ra. D. Thường xảy ra ở phía đông đới nóng.

**Câu 6.** Những địa điểm nào sau đây thường có mưa nhiều?

- A. Nơi ở rất sâu giữa lục địa, nơi có áp thấp. B. Miền có gió Mậu dịch thổi, nơi có áp thấp.  
C. Miền có gió thổi theo mùa, nơi có áp thấp. D. Nơi dòng biển lạnh đi qua, nơi có áp thấp.

**Câu 7.** Giải pháp nào được xem là quan trọng hàng đầu trong bảo vệ nguồn nước ngọt trên Trái Đất?

- A. Nâng cao sự nhận thức. B. sử dụng nước tiết kiệm.  
C. Giữ sạch nguồn nước. D. xử phạt, khen thưởng.

**Câu 8.** Dao động thủy triều trong tháng lớn nhất vào ngày

- A. trăng tròn và không trăng. B. trăng khuyết và không trăng.  
C. trăng khuyết và trăng tròn. D. không trăng và có trăng.

**Câu 9.** Trong việc hình thành đất, khí hậu không có vai trò nào sau đây?

- A. Làm cho đá gốc bị phân huỷ về mặt vật lí. B. Ảnh hưởng đến hoà tan, rửa trôi vật chất.  
C. Tạo môi trường cho hoạt động vi sinh vật. D. Cung cấp vật chất hữu cơ và khí cho đất.

**Câu 10.** Ảnh hưởng tích cực của con người đối với sự phân bố sinh vật không phải là

- A. Giảm diện tích rừng tự nhiên, mất nơi ở động vật. B. thay đổi phạm vi phân bố của nhiều loại cây trồng.  
C. đưa động vật nuôi từ lục địa này sang lục địa khác. D. trồng rừng, mở rộng diện tích rừng ở toàn thế giới.

### Mức độ vận dụng cao

**Câu 1:** Biển và đại dương có vai trò to lớn đối với phát triển KT- XH, đặc biệt là trong thời đại ngày nay.

- a) Biển và đại dương cung cấp nguồn tài nguyên quý giá  
b) Biển và đại dương là môi trường cho các hoạt động kinh tế - xã hội  
c) Biển và đại dương góp phần điều hoà khí hậu, đảm bảo sự đa dạng sinh học  
d) Biển và đại dương làm thay đổi nhiệt độ Trái đất

**Câu 2:** Áp suất của khí quyển ở bề mặt biển trung bình là 760mm thủy ngân, tương đương với 1313mb được coi là khí áp tiêu chuẩn, lớn hơn là áp cao, nhỏ hơn là áp thấp. Vậy khí áp thay đổi là do :

- a) Khí áp thay đổi theo nhiệt độ: nhiệt độ cao b) Khí áp thay đổi theo độ ẩm.  
c) khí áp thay đổi theo thành phần bức xạ mặt trời d) Khí áp thay đổi theo thời gian.

**Câu 3.** Thực vật và đất có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Trong việc hình thành đất, thực vật đóng vai trò rất quan trọng

- a) Cung cấp vật chất hữu cơ. b) Góp phần làm phá huỷ đá.  
c) Hạn chế sự xói mòn, rửa trôi. d) Phân giải, tổng hợp chất mùn.

**Câu 4.** Do các vận động tự quay của Trái Đất nên nhiệt độ không khí thay đổi phụ thuộc vào lượng bức xạ mặt trời, thay đổi từ xích đạo về cực nên:

- a). Nhiệt độ trung bình năm tăng từ xích đạo về cực. b) Nhiệt độ trung bình năm cao nhất là ở chí tuyến.  
c) Biên độ nhiệt độ năm tăng từ xích đạo về hai cực. d). Biên độ nhiệt độ năm thấp nhất ở khu vực xích đạo.

**Câu 5:** Cho bảng số liệu:

**LƯU LƯỢNG DÒNG CHẢY TRUNG BÌNH CÁC THÁNG NĂM 2020 TẠI TRẠM MỸ THUẬN  
TRÊN SÔNG TIỀN (Đơn vị: m<sup>3</sup>/s)**

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lưu lượng	3365	1870	1308	1204	1676	4104	7423	11726	13310	12984	9775	3886

*(Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2021)*

- a, Tính toán và cho biết số tháng mùa lũ
- b, Tính toán và cho biết số tháng mùa cạn,
- c, Tính toán sự chênh lệch tỷ lệ giữa tháng cao nhất và thấp nhất
- d, Tính toán và cho biết sự chênh lệch lưu lượng nước của 2 tháng cao nhất

**2.3. Đề minh họa** (ra một đề minh họa theo đúng bảng năng lực và cấp độ tư duy)

<b>SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI</b> <b>TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ</b>  <b>MÃ ĐỀ: 201</b>	<b>ĐỀ THI CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2024 - 2025</b> <b>Môn thi: ĐỊA LÍ 10</b> Thời gian làm bài: 45 phút
---	--

**Họ, tên thí sinh:**.....**Lớp:**.....

**PHẦN I. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án (4,5 điểm)

**Câu 1.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với các vành đai khí áp trên Trái Đất?

- A. Các đai áp cao và áp thấp phân bố xen kẽ nhau. B. Các đai áp cao và áp thấp đối xứng qua xích đạo.  
 C. Các đai khí áp được hình thành chỉ do nhiệt lực. D. Các đai khí áp bị chia cắt thành khu khí áp riêng.

**Câu 2.** Loại gió nào sau đây có tính chất khô?

- A. Gió Tây ôn đới. B. Gió Mậu dịch. C. Gió mùa. D. Gió đất, biển.

**Câu 3.** Nơi nào sau đây có mưa ít?

- A. Nơi có dòng biển lạnh đi qua. B. Nơi có dòng biển nóng đi qua.  
 C. Nơi có frông hoạt động nhiều. D. Nơi có dải hội tụ nhiệt đới.

**Câu 4.** Phát biểu nào sau đây đúng với phân bố lượng mưa trên Trái Đất?

- A. Mưa không nhiều ở vùng xích đạo. B. Mưa tương đối ít ở vùng chí tuyến.  
 C. Mưa không nhiều ở hai vùng ôn đới. D. Mưa tương đối nhiều ở hai vùng cực.

**Câu 5.** Nhân tố nào sau đây đóng vai trò trực tiếp trong việc hình thành đất?

- A. Đá mẹ. B. Khí hậu. C. Thời gian. D. Con người.

**Câu 6.** Hoạt động nào sau đây của con người không làm biến đổi tính chất của đất?

- A. Nông nghiệp. B. Lâm nghiệp. C. Ngư nghiệp. D. Công nghiệp.

**Câu 7.** Phát biểu nào sau đây đúng nhất với sinh quyển?

- A. Thực vật không phân bố đều trong toàn bộ chiều dày của sinh quyển.  
 B. Sinh vật không phân bố đều trong toàn bộ chiều dày của sinh quyển.  
 C. Động vật không phân bố đều trong toàn bộ chiều dày của sinh quyển.  
 D. Vi sinh vật không phân bố đều trong toàn bộ chiều dày của sinh quyển.

**Câu 8.** Những địa điểm nào sau đây thường có mưa ít?

- A. Khu vực khí áp thấp, nơi có frông hoạt động. B. Nơi có dải hội tụ nhiệt đới, khu vực áp cao.  
 C. Sườn núi khuất gió, nơi có dòng biển lạnh. D. Miền có gió mùa, nơi có gió luôn thổi đến.

**Câu 9.** Yếu tố nào sau đây **không** có tác động tới sự phát triển và phân bố sinh vật?

- A. Khí hậu. B. Con người. C. Địa hình. D. Đá mẹ.

**Câu 10.** Yếu tố nào sau đây tạo nên các vành đai phân bố thực vật?

- A. Độ cao. B. Hướng nghiêng. C. Hướng sườn. D. Độ dốc.

**Câu 11.** Vai trò quan trọng của vi sinh vật trong việc hình thành đất là

- A. cung cấp vật chất hữu cơ.                      B. góp phần làm phá huỷ đá.  
C. hạn chế sự xói mòn, rửa trôi.                      D. phân giải, tổng hợp chất mùn.

**Câu 12** Phát biểu nào sau đây đúng nhất với sinh quyển?

- A. Thực vật không phân bố đều trong toàn bộ chiều dày của sinh quyển.  
B. Sinh vật không phân bố đều trong toàn bộ chiều dày của sinh quyển.  
C. Động vật không phân bố đều trong toàn bộ chiều dày của sinh quyển.  
D. Vi sinh vật không phân bố đều trong toàn bộ chiều dày của sinh quyển.

**Câu 13.** Căn cứ vào yếu tố nào sau đây để phân biệt đất với đá, nước, sinh vật, địa hình?

- A. độ ẩm.                      B. độ rắn.                      C. độ phì.                      D. nhiệt độ.

**Câu 14.** Hình thức dao động của sóng biển là theo chiều

- A. thẳng đứng.                      B. xoay tròn.                      C. chiều ngang.                      D. xô vào bờ.

**Câu 15.** Phát biểu nào sau đây đúng với ảnh hưởng của đất tới sự phát triển và phân bố của sinh vật?

- A. Mỗi loài cây thích nghi với một giới hạn nhiệt nhất định.  
B. Thực vật sinh trưởng nhờ đặc tính lí, hoá, độ phì của đất.  
C. Sinh vật phát triển tốt trong môi trường tốt về nhiệt, ẩm.  
D. Cây xanh nhờ ánh sáng để thực hiện quá trình quang hợp.

**Câu 16.** Phát biểu nào không đúng về ảnh hưởng của khí hậu tới sự phát triển và phân bố của sinh vật?

- A. Loài cây ưa nhiệt thường phân bố ở nhiệt đới, xích đạo.  
B. Những nơi khô hạn như hoang mạc có ít loài sinh vật .  
C. Những cây chịu bóng thường sống trong các bóng râm.  
D. Cây lá rộng sinh sống trên đất đỏ vàng ở rừng xích đạo.

**Câu 17.** Sông nằm trong khu vực ôn đới lạnh thường nhiều nước nhất vào các mùa

- A. xuân và hạ.                      B. hạ và thu.                      C. thu và đông.                      D. đông và xuân.

**Câu 18.** Các nhân tố nào sau đây của địa hình có ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố của sinh vật?

- A. Độ cao và hướng nghiêng                      B. Hướng nghiêng và độ dốc.  
C. Độ dốc và hướng sườn.                      D. Hướng sườn và độ cao.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1.** Áp suất của khí quyển ở bề mặt biển trung bình là 760mm thủy ngân, tương đương với 1313mb được coi là khí áp tiêu chuẩn, lớn hơn là áp cao, nhỏ hơn là áp thấp. Vậy khí áp thay đổi là do :

- a) Khí áp thay đổi theo nhiệt độ: nhiệt độ cao                      b) Khí áp thay đổi theo độ ẩm.  
c) khí áp thay đổi theo thành phần bức xạ mặt trời                      d) Khí áp thay đổi theo thời gian.

**Câu 2.** Thực vật và đất có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Trong việc hình thành đất, thực vật đóng vai trò rất quan trọng

- a). Cung cấp vật chất hữu cơ.                      b). Góp phần làm phá huỷ đá.  
c). Hạn chế sự xói mòn, rửa trôi.                      d). Phân giải, tổng hợp chất mùn.

**Câu 3** Ảnh hưởng của khí hậu tới sự phát triển và phân bố của sinh vật:

- A. Mỗi loài cây thích nghi với một giới hạn nhiệt nhất định.  
B. Thực vật sinh trưởng nhờ đặc tính lí, hoá, độ phì của đất.  
C. Sinh vật phát triển tốt trong môi trường tốt về nhiệt, ẩm.  
D. Cây xanh nhờ ánh sáng để thực hiện quá trình quang hợp

**Câu 4.** Do các vận động tự quay của Trái Đất nên nhiệt độ không khí thay đổi phụ thuộc vào lượng bức xạ mặt trời, thay đổi từ xích đạo về cực nên:

- A. Nhiệt độ trung bình năm tăng từ xích đạo về cực.  
B. Nhiệt độ trung bình năm cao nhất là ở chí tuyến.  
C. Biên độ nhiệt độ năm tăng từ xích đạo về hai cực.  
D. Biên độ nhiệt độ năm thấp nhất ở khu vực xích đạo.

**PHẦN III. Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

**Câu 1.** Hãy tính nhiệt độ tại đỉnh núi cao 3100m và độ cao 50m bên sườn núi khuất gió ẩm. Biết rằng tại sườn đón gió ẩm ở độ cao 100m có nhiệt độ là 27 °C .

**Câu 2.** Hãy tính nhiệt độ tại đỉnh núi cao 3.500m. Biết rằng tại sườn đón gió ẩm ở độ cao 100m có nhiệt độ là 25°C

**Câu 3:** Đỉnh núi Phanxipang cao 3143m, chân núi Phanxipang có nhiệt độ là 38°C

Tính nhiệt độ của đỉnh Phanxipang ?

**Câu 4:** Tại sườn đón gió ẩm ở độ cao 100m có nhiệt độ là 25°C. Tính nhiệt độ tại sườn khuất gió có độ cao 200m?

**Câu 5** Khí áp ở chân địa hình thường xuyên đo được là 710mmHg. Vậy khí áp ở địa hình này là bao nhiêu. Biết rằng cứ lên cao 100 khí áp giảm 10mmHg.

**Câu 6:** Cho bảng số liệu:

LƯU LƯỢNG DÒNG CHẢY TRUNG BÌNH CÁC THÁNG NĂM 2020 TẠI TRẠM MỸ THUẬN  
TRÊN SÔNG TIỀN (Đơn vị: m<sup>3</sup>/s)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lưu lượng	3365	1870	1308	1204	1676	4104	7423	11726	13310	12984	9775	3886

(Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2021)

Tính toán và cho biết số tháng mùa lũ trong năm tại trạm Mỹ Thuận

-----HẾT-----

Hoàng Mai, ngày 5 tháng 12 năm 2024

TỔ (NHÓM) TRƯỞNG